

Số: 955 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1268/TTr-SGTVT ngày 06 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2024.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI, UBND CẤP HUYỆN TỈNH THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Sửa đổi 04 TTHC được ban hành tại Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 về việc công bố Danh mục TTHC lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải; 04 TTHC được ban hành tại Quyết định số 4741/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đăng kiểm, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải và UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

| STT | Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC) | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Nội dung sửa đổi |
|-----|---|---|---|---|--|---|
| | <i>Lĩnh vực: Đường thủy nội địa</i> | | | | | |
| 1 | Công bố hoạt động cảng thủy nội địa (1.009456.00 0.00.00.H56) | - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) - Địa chỉ trực tuyến: | Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần. | - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của | - Căn cứ pháp lý; - Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ |
| 2 | Công bố lại hoạt động cảng thủy nội | - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với | https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (một phần) | Phí Thẩm tra, thẩm định: | | - Căn cứ pháp lý; - trình tự |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|--|---|---|
| | địa (1.004242.00 0.00.H56) | cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài. | | 100.000 đồng/lần | Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. | thực hiện. - Thành phần hồ sơ |
| 3 | Thỏa thuận số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa (1.009452.00 0.00.H56) | Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của UBND cấp huyện, Chi cục Đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực UBND cấp huyện có văn bản thỏa thuận gửi chủ đầu tư. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND- UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.t hanhhoa.gov.vn (toàn trình) | Không | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản đường thủy nội lý hoạt động địa | - Căn cứ pháp lý - Thẩm quyền thực hiện |
| 4 | Công bố hoạt động bến thủy nội địa (1.009454.00 0.00.00.H 56) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND- UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvu | Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần. | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày | - Căn cứ pháp lý; - Thẩm quyền giải quyết |

| | | | | | | |
|---|---|--|---|---|--|------------------|
| | | | cong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | | 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; | |
| 5 | Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính (1.009455.00 0.00.00.H 56) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (một phần) | Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần. | - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | - Căn cứ pháp lý |
| 6 | Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa (1.009444.00 0.00.00.H56) | Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) tiếp nhận hồ sơ gia hạn đối với cảng thủy nội địa theo quy định; - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND- | Không | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; | - Căn cứ pháp lý |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|--|
| | | | <p>UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa, tiếp nhận hồ sơ gia hạn đối với bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvu.cong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình)</p> | | | |
| 7 | <p>Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính 1.009453.000.00.00.H56)</p> | <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p> | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa</p> <p>- Địa chỉ trực tuyến: https://dichvu.cong.thanhhoa.gov.vn (toàn trình)</p> | Không | <p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> | <p>- Căn cứ pháp lý</p> |
| 8 | <p>Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa (1.003658.00)</p> | <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p> | <p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện</p> | <p>Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000</p> | <p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> | <p>- Căn cứ pháp lý</p> <p>- Thẩm quyền thực</p> |

| | | | | | | |
|--|---------------|--|---|-----------|--|--------------------------------|
| | 0.00.00.H 56) | | tỉnh Thanh Hóa - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvu.cong.thanhhoa.gov.vn (một phần) | đồng/lần. | động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản đường thủy nội lý hoạt động địa; - Thông tư số 198/2016/TT- BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | hiện - Thành phần hồ sơ. |
|--|---------------|--|---|-----------|--|--------------------------------|